

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH
PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC

Số: 05/BC-QLKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐỐI SÁNH
PHỤC VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH, GIAI ĐOẠN 2019 - 2021

1. Đối tượng đối sánh

- Kế hoạch Chiến lược phát triển Khoa học và công nghệ Trường Đại học Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (2016)

- Thực trạng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2012-2016

2. Nội dung đối sánh

- Cơ sở xây dựng Kế hoạch

- Thực trạng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2012-2016;

- Tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Kế hoạch Chiến lược phát triển Khoa học và công nghệ Trường Đại học Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Mục tiêu chiến lược, mục tiêu cụ thể và các chỉ số đạt được

- Định hướng và các giải pháp để đạt được mục tiêu

3. Kết quả đối sánh

TT	Kế hoạch chiến lược phát triển Khoa học và công nghệ Trường Đại học Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Kế hoạch trung hạn phát triển Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2021	Kết quả so sánh, bổ sung đưa vào Kế hoạch trung hạn 2019-2021
I	Cơ sở xây dựng Kế hoạch chiến lược		

1	Bối cảnh chung về sự phát triển của KH&CN thế giới và trong nước	Thực trạng kết quả hoạt động KH&CN giai đoạn 2016-2019	Với quy mô của một kế hoạch trung hạn, viết ngắn gọn, không viết phần này (vì đã có trong kế hoạch dài hạn)
2	Mục tiêu chiến lược về đào tạo và KHCN của Nhà trường		Giữ nguyên mục tiêu chiến lược về đào tạo và KHCN của Nhà trường
3	Đánh giá thực trạng kết quả hoạt động KH&CN của Nhà trường giai đoạn từ 2012-2016 làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch		Đánh giá thực trạng kết quả hoạt động KH&CN của Trường giai đoạn 2016-2019 làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch
4	Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi		Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường không thay đổi. Với quy mô là Kế hoạch trung hạn, sẽ không viết phần này (vì đã có trong kế hoạch dài hạn)
II	Đánh giá thực trạng và những tồn tại hạn chế		
1	Đánh giá dựa trên số lượng sách, giáo trình đã xuất bản; số lượng các loại hình công bố; thực trạng đội ngũ	Đánh giá dựa trên số lượng sách, giáo trình đã xuất bản; số lượng các loại hình công bố; thực trạng đội ngũ; kinh phí dành cho hoạt động KHCN	Bổ sung thêm đánh giá thực trạng kinh phí dành cho hoạt động KHCN
2	Đánh giá khách quan, ghi nhận những kết quả đạt được của hoạt động KH&CN giai đoạn 2012-2016	Đánh giá khách quan, ghi nhận những kết quả đạt được của hoạt động KH&CN giai đoạn 2016-2019	Đánh giá khách quan, ghi nhận những kết quả đạt được của hoạt động KH&CN giai đoạn 2016-2019
3	Các hoạt động NCKH và phát triển công nghệ của Nhà trường phù hợp với sứ mạng đồng thời góp phần thiết thực vào nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực và sự phát triển KTXH của tỉnh Hà Tĩnh và	Các hoạt động NCKH và phát triển công nghệ của Nhà trường phù hợp với sứ mạng đồng thời góp phần thiết thực vào nâng cao chất lượng đào tạo nguồn	Các hoạt động NCKH và phát triển công nghệ của Nhà trường phù hợp với sứ mạng đồng thời góp phần thiết thực vào nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực và sự phát triển KTXH của tỉnh Hà Tĩnh và khu

	khu vực Bắc miền Trung	nhân lực và sự phát triển KTXH của tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc miền Trung	vực Bắc miền Trung
4	Tuy nhiên, hoạt động KH&CN của Nhà trường vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển và đòi hỏi của xã hội; nhận thức của các đơn vị, các bộ môn và CBGV về vị trí, vai trò của KHCN còn nhiều hạn chế; chưa có nhiều đề tài, dự án KHCN có hàm lượng KHCN cao, có khả năng ứng dụng và tính đột phá trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển KTXH; công tác quản lý KHCN còn nhiều bất cập, năng lực KHCN của Nhà trường chưa cao	Về cơ bản thống nhất với những ý kiến đánh giá về những tồn tại, hạn chế của giai đoạn trước nhưng cụ thể chi tiết hơn	Về cơ bản thống nhất với những ý kiến đánh giá về những tồn tại, hạn chế của giai đoạn trước nhưng cụ thể chi tiết hơn (bổ sung Đội ngũ giảng viên chưa đủ mạnh, thiếu các giảng viên có trình độ cao (Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ), khoa học đầu ngành; trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh còn hạn chế nên khó khăn về hoạt động nghiên cứu và hợp tác quốc tế với các trường đại học lớn trong và ngoài nước; chưa có nhóm nghiên cứu mạnh dẫn dắt, tạo động lực về nghiên cứu khoa học và công bố khoa học; Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp nhìn chung chưa nhiều và chưa có chất lượng cao; chưa có đề tài thuộc Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ Quốc gia (Nafosted); số lượng đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh có ứng dụng thực tiễn gắn với phát triển kinh tế xã hội của địa phương, khu vực còn hạn chế; Các công bố đăng trên tạp chí khoa học quốc tế, đặc biệt là các tạp chí thuộc danh mục uy tín ISI/ Scopus còn khiêm tốn; Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học thấp, chưa tạo được động lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ CBGV

II	Mục tiêu chiến lược		
1	Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học Trường Đại học Hà Tĩnh theo hướng tăng cả về số lượng và chất lượng các công trình khoa học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế.	Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học Trường Đại học Hà Tĩnh theo hướng tăng cả về số lượng và chất lượng các công trình khoa học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế.	Giữ nguyên mục tiêu chiến lược nhưng trình bày lại (đưa ra khỏi khung)
2	Nghiên cứu khoa học và công nghệ tập trung theo hướng triển khai các kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.	Nghiên cứu khoa học và công nghệ tập trung theo hướng triển khai các kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.	
III	Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu		
1	Có 7 mục tiêu cụ thể, viết chi tiết và được trình bày trong biểu bảng với các cột nội dung: Mục tiêu - tác động - Mức khả thi - Chỉ tiêu đánh giá	Tích hợp trình bày mục tiêu với kế hoạch hành động để đạt được các mục tiêu cụ thể. Cụ thể: Giữ nguyên mục tiêu cụ thể, viết chi tiết và trình bày dưới dạng biểu bảng nhưng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhìn hơn, tập trung vào các nội dung: Nhiệm vụ - các đơn vị chịu trách nhiệm - Thời hạn hoàn thành - Các chỉ tiêu	Tích hợp trình bày mục tiêu với kế hoạch hành động để đạt được các mục tiêu cụ thể. Cụ thể: Giữ nguyên mục tiêu cụ thể, viết chi tiết và trình bày dưới dạng biểu bảng nhưng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhìn hơn, tập trung vào các nội dung: Nhiệm vụ - các đơn vị chịu trách nhiệm - Thời hạn hoàn thành - Các chỉ tiêu. Việc trình bày này ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện - phù hợp với quy mô của một kế hoạch trung hạn.
-	<i>Chỉ tiêu 1.1. Tăng số lượng và chất lượng công trình KHCN</i> - Số lượng bài báo: Ít nhất mỗi giảng viên	Đối sánh với thực trạng kết quả đạt được trong giai đoạn 2012-2016 để điều chỉnh chỉ tiêu cho phù hợp hơn. (Cụ thể như cột	- Tăng số lượng và chất lượng công trình NCKH, tập trung vào các lĩnh vực có thế mạnh của Nhà trường - Hàng năm có khoảng 15-20 bài công bố

	<p>viết 02 bài báo trên các tạp chí có chỉ số/năm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạp chí ấn phẩm khoa học của trường xuất bản 2 số/năm; - Hàng năm, ít nhất 30% cán bộ, giảng viên thực hiện các đề tài, dự án khoa học cấp cơ sở trở lên 	<p>bên phải)</p>	<p>trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus và các tạp chí quốc tế khác có chỉ số ISSN; Ít nhất mỗi giảng viên viết 01 bài báo trên các tạp chí có chỉ số/năm; Tạp chí Khoa học của Nhà trường xuất bản 03 số/năm; 01 đề tài cấp Nhà nước, 01-02 đề tài cấp Bộ, 01-02 đề tài cấp Tỉnh, 15-20 đề tài cấp cơ sở đạt tỷ lệ 10 giảng viên/ 1 đề tài NCKH/ năm; Tổ chức 01 Hội thảo quốc tế; xuất bản 03-05 sách chuyên khảo, giáo trình; các nhóm nghiên cứu khoa học làm chủ nhiệm 1-2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia (Nafosed)</p> <p>-100% đề tài NCKH được ứng dụng vào thực tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, khu vực và cả nước.</p>
	<p><i>Chỉ tiêu 2.1. Mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học trong nước</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số trường đại học, viện nghiên cứu trong nước tham gia hợp tác nghiên cứu khoa học: 20 - Số công trình khoa học có sự tham gia hợp tác của các trường đại học, các viện nghiên cứu khác/tổng số công trình: 10 - Thu nhập từ công trình hợp tác nghiên cứu trong nước/tổng thu nhập: 20% 	<p>Căn cứ thực trạng Việt đạt chỉ tiêu hoạt động KHCN giai đoạn 2012-2016 để điều chỉnh thời hạn hoàn thành: từ hằng năm sang giai đoạn 2019-2021</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số trường đại học, viện nghiên cứu trong nước tham gia hợp tác nghiên cứu khoa học: 20 - Số công trình khoa học có sự tham gia hợp tác của các trường đại học, các viện nghiên cứu khác/tổng số công trình: 10 - Thu nhập từ công trình hợp tác nghiên cứu trong nước/tổng thu nhập: 20% <p>=> Giữ nguyên chỉ tiêu nhưng thay đổi thời hạn hoàn thành: từ hằng năm sang giai đoạn 2019-2021</p>

-	<p><i>Chỉ tiêu 2.2. Mở rộng hợp tác NCKH với các trường đại học, các viện nghiên cứu nước ngoài</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số trường đại học, viện nghiên cứu quốc tế có hợp tác nghiên cứu khoa học: 10 - Số đề tài theo nghị định thư: 1-2 - Số dự án được tài trợ quốc tế: 1-2 - Thu nhập từ nghiên cứu có hợp tác quốc tế/ tổng thu nhập nghiên cứu khoa học: 10% 	<p>Căn cứ thực trạng Việt đạt chỉ tiêu hoạt động KH-CN giai đoạn 2012-2016 để điều chỉnh thời hạn hoàn thành: từ hằng năm sang giai đoạn 2019-2021</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số trường đại học, viện nghiên cứu quốc tế có hợp tác nghiên cứu khoa học: 10 - Số đề tài theo nghị định thư: 1-2 - Số dự án được tài trợ quốc tế: 1-2 - Thu nhập từ nghiên cứu có hợp tác quốc tế/ tổng thu nhập nghiên cứu khoa học: 10% <p>=> Căn cứ thực trạng Việt đạt chỉ tiêu hoạt động KH-CN giai đoạn 2012-2016 để điều chỉnh thời hạn hoàn thành: từ hằng năm sang giai đoạn 2019-2021</p>
-	<p><i>Chỉ tiêu 3.1. Kế hoạch, chương trình hợp tác với các đơn vị khác</i></p> <p><i>Chỉ tiêu 3.2. Đề xuất các dự án đề tài liên quan đến việc hợp tác</i></p>	<p>Căn cứ thực trạng Việt đạt chỉ tiêu hoạt động KH-CN giai đoạn 2012-2016 để điều chỉnh thời hạn hoàn thành: từ hằng năm sang giai đoạn 2019-2021</p>	<p>Căn cứ thực trạng Việt đạt chỉ tiêu hoạt động KH-CN giai đoạn 2012-2016 để điều chỉnh thời hạn hoàn thành: từ hằng năm sang giai đoạn 2019-2021</p>
-	<p><i>Các chỉ tiêu trong mục tiêu cụ thể 4 giữ nguyên</i></p>		
-	<p><i>Chỉ tiêu 5.1. Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số nghiên cứu viên được tham gia bồi dưỡng, đào tạo trong nước: 150 - Số nghiên cứu viên được tham gia bồi dưỡng, đào tạo ngoài nước: 50 - Chi phí bồi dưỡng, đào tạo nghiên cứu viên. 	<p>Căn cứ thực trạng đào tạo đội ngũ và thời hạn hoàn thành để điều chỉnh thời hạn và chỉ tiêu:</p> <p>Từ thời hạn hoàn thành: 2025 sang thời hạn hoàn thành 2019-2021</p> <p>Chỉ tiêu điều chỉnh xuống còn 1/2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số nghiên cứu viên được tham gia bồi dưỡng, đào tạo trong nước: 75 - Số nghiên cứu viên được tham gia bồi dưỡng, đào tạo ngoài nước: 25 - Chi phí bồi dưỡng, đào tạo nghiên cứu viên.
-	<p><i>Các chỉ tiêu trong mục tiêu cụ thể 6 và 7 giữ nguyên</i></p>		

IV	Định hướng, giải pháp thực hiện mục tiêu đặt ra		
	Phân định hướng chung cơ bản giữ nguyên, thay đổi một vài từ ngữ và diễn đạt nhưng không đáng kể		
-	<i>Phần Định hướng cụ thể:</i> viết còn chung chung	Viết cụ thể hơn, rõ các định hướng	<ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch phát triển khoa học & công nghệ của Nhà trường: Kế hoạch chiến lược, kế hoạch trung hạn, kế hoạch năm học và triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt; - Xây dựng kế hoạch phát triển các nhóm nghiên cứu; - Xây dựng kế hoạch phát triển, nâng cao chất lượng tạp chí khoa học theo hướng theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế; - Xây dựng trung tâm nghiên cứu ứng dụng, thực hành và trải nghiệm sáng tạo về nông nghiệp và môi trường phục vụ các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, thực hành và trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, sinh viên và cộng đồng; - Đầu tư một số công trình NCKH của sinh viên tham gia các Giải thưởng Sinh viên NCKH cấp Bộ.
-	<p><i>Phần một số giải pháp chủ yếu:</i> Giữ nguyên 05 nhóm giải pháp như trong Kế hoạch chiến lược (2016), tuy nhiên, trong từng nhóm giải pháp cần có sự điều chỉnh cho phù hợp, sát thực tiễn hơn.</p> <p><i>Ví dụ 1:</i></p> <p>Ở nhóm giải pháp 1 - <i>Tăng cường công tác quản lý và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cần bổ sung nội dung “Có biện pháp khuyến khích các đề tài thuộc lĩnh vực Khoa học Giáo dục có sản phẩm ứng dụng, phục vụ trực tiếp cho công cuộc đổi mới toàn diện của ngành và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường”;</i> hoặc “<i>Có các giải pháp nhằm gia tăng các công bố bằng Tiếng Anh trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín.</i>”</p>		

Ví dụ 2:

Ở nhóm giải pháp 2 - *Đổi mới quản lý các hoạt động KH&CN* cần viết cụ thể, chi tiết hơn, tránh chung chung và bổ sung chỉ tiêu “Xây dựng Kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ hàng năm gắn với chỉ tiêu được đề ra tại Kế hoạch này.

Cụ thể: Hàng năm có khoảng 15-20 bài công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/ Scopus và các tạp chí quốc tế khác có chỉ số ISSN; Ít nhất mỗi giảng viên viết 01 bài báo trên các tạp chí có chỉ số/năm; Tạp chí Khoa học của Nhà trường xuất bản 03 số/năm; 01 đề tài cấp Nhà nước, 01-02 đề tài cấp Bộ, 01-02 đề tài cấp Tỉnh, 15-20 đề tài cấp cơ sở đạt tỷ lệ 10 giảng viên/ 1 đề tài NCKH/ năm; Tổ chức 01 Hội thảo quốc tế; xuất bản 03-05 sách chuyên khảo, giáo trình; các nhóm nghiên cứu khoa học làm chủ nhiệm 1-2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia (Nafosed); 100% đề tài NCKH được ứng dụng vào thực tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, khu vực và cả nước”.

“Tiếp tục hoàn thiện các quy định về tổ chức và quản lý các hoạt động KH&CN.

Cụ thể: rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện Quy định Quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ; Xây dựng Quy định về Biên soạn và phát hành giáo trình, tài liệu; Quy định về Quản lý hoạt động NCKH của sinh viên”. ...

Trên đây là Báo cáo kết quả đối sánh với Kế hoạch chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Hà Tĩnh (2016) và thực trạng kết quả đạt được của hoạt động KH&CN giai đoạn 2012-2016, làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch trung hạn phát triển KH&CN của Trường Đại học Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2021./.

NHÓM THỰC HIỆN ĐỐI SÁNH



Đặng Thị Thái Linh



Thân Thị Việt Hà

TRƯỞNG PHÒNG



Bùi Thị Quỳnh Thơ